

CHÍNH PHỦ
Số: 31/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

- Tiêu chí, danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích.
- Việc thành lập mới, tổ chức lại, tổ chức quản lý và hoạt động của công ty nhà nước đặc biệt trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.
- Việc tổ chức lại, tổ chức quản lý và hoạt động của công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích.
- Việc tham gia sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và hợp tác xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác và hợp tác xã, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, có hoạt động sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 3. Tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công ích

Sản phẩm, dịch vụ được xác định là sản phẩm, dịch vụ công ích khi đồng thời đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Là sản phẩm, dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cộng đồng dân cư của một khu vực lãnh thổ hoặc bảo đảm quốc phòng, an ninh.
2. Việc sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ này theo cơ chế thị trường khó có khả năng bù đắp chi phí.
3. Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đặt hàng, giao kế hoạch, đấu thầu theo giá hoặc phí do Nhà nước quy định.

Điều 4. Danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.
2. Trong từng thời kỳ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 5. Các phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và nguyên tắc lựa chọn

1. Việc sản xuất và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Danh mục A Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này do công ty nhà nước đặc biệt trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh (sau đây gọi tắt là công ty quốc phòng, an ninh) thực hiện theo phương thức đặt hàng hoặc giao kế hoạch.
2. Việc sản xuất và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Danh mục B Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này:
 - a) Do công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích thực hiện theo phương thức đặt hàng hoặc giao kế hoạch;
 - b) Do doanh nghiệp nhà nước không thuộc điểm a khoản 2 Điều này, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác và hợp tác xã thực hiện theo phương thức đặt

hàng.

3. Việc sản xuất và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Danh mục C Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác và hợp tác xã thực hiện theo phương thức đấu thầu hoặc đặt hàng.

4. Đối với những sản phẩm, dịch vụ công ích có thể thực hiện theo hai phương thức, việc lựa chọn phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Đấu thầu;
- b) Đặt hàng;
- c) Giao kế hoạch.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp khi tham gia sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và hợp tác xã:

- a) Thực hiện việc ký kết hợp đồng và hạch toán kinh tế theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước khách hàng và trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do mình cung ứng;
- b) Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo đúng chất lượng, đúng đối tượng và đúng thời gian;
- c) Được Nhà nước thanh toán theo giá hoặc phí đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;
- d) Được hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định của nhà nước.

2. Đối với công ty nhà nước:

Ngoài các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp khi tham gia sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại khoản 1 Điều này, các công ty nhà nước được hưởng các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4

và khoản 5 Điều 19 Luật Doanh nghiệp nhà nước và tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác.

CHƯƠNG II

CÔNG TY QUỐC PHÒNG, AN NINH

Điều 7. Công ty quốc phòng, an ninh

1. Công ty quốc phòng, an ninh là công ty nhà nước được thiết kế, đầu tư thành lập để trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ mang tính ổn định, thường xuyên trong những lĩnh vực, địa bàn trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và bảo đảm bí mật quốc gia, do Nhà nước đặt hàng hoặc giao kế hoạch.

2. Tiêu chí để được công nhận là công ty quốc phòng, an ninh

Công ty quốc phòng, an ninh phải đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập theo quy định của pháp luật đối với công ty nhà nước;
- b) Được Nhà nước đặt hàng hoặc giao kế hoạch ổn định, thường xuyên sản xuất, cung ứng một hoặc một số sản phẩm, dịch vụ công ích, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quy định tại Danh mục A Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 8. Thành lập mới công ty quốc phòng, an ninh

Việc thành lập mới công ty quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Chính phủ về thành lập mới, tổ chức lại, giải thể công ty nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Tùy theo tính chất, nhiệm vụ được giao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ quyết định thành viên Hội đồng thẩm định Đề án thành lập mới công ty quốc phòng, an ninh.

Điều 9. Sắp xếp công ty quốc phòng, an ninh

1. Căn cứ các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ xem xét, quyết định công nhận từng công ty trong số các công ty nhà nước do mình quản lý là công

ty quốc phòng, an ninh và sau đó hàng năm xem xét, công nhận lại đối với các công ty đã được công nhận là công ty quốc phòng, an ninh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2. Đối với những công ty không được công nhận là công ty quốc phòng, an ninh, thì thực hiện sắp xếp lại theo tiêu chí, danh mục phân loại công ty nhà nước và công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành và theo Đề án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Việc sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể công ty quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 10. Tổ chức quản lý công ty quốc phòng, an ninh

Công ty quốc phòng, an ninh có cơ cấu tổ chức quản lý gồm: Tổng giám đốc hoặc Giám đốc và bộ máy giúp việc.

Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý quan trọng khác, các chức danh liên quan trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia trong công ty quốc phòng, an ninh thuộc biên chế của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy định tại Điều này.

Điều 11. Đặt hàng hoặc giao kế hoạch cho công ty quốc phòng, an ninh

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ đặt hàng hoặc giao kế hoạch sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh cho công ty quốc phòng, an ninh.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của công ty quốc phòng, an ninh

Ngoài các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp tham gia sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định này, công